

Ngày nay có nên thờ Thánh vương Bạch Đế?

□ THÁI HUY BÍCH*



Đền Hai Voi năm 2010

I. Sự xuất hiện từ “Thánh vương Bạch Đế” ở xã Hưng Thành

Có một ngôi đền ở xã Hưng Khánh (nay thuộc Hưng Thành) đã trở thành phệ tích, nhân dân gọi là đền Hai Voi, vì có 2 con voi đá chầu trước cửa. Nhân dân mong muốn phục dựng ngôi đền có tiếng linh thiêng này. Năm 2010, tôi sưu tầm được một số sắc phong đã cũ nát, nhưng vẫn đọc được chữ, biết được: đây là sắc phong cho xã Văn Viên, Hưng Nguyên thờ 2 vị thần:

1. Cung Phi Nguyễn Thị Bích Châu (giỗ

chính 12/2 AL, Hà Tĩnh giỗ 11/2 AL), ở đây có lễ tế 10/2, nhưng không biết tế ai? Tôi đoán ngày xưa các cụ đã tế bà Bích Châu. Theo cố PGS. Ninh Viết Giao, viết trong *Địa chí Văn hóa Hưng Nguyên*, thì đền Rú Đáy thờ bà Bích Châu, nhưng đền Rú Đáy không còn, nhân dân đem sắc phong cất ở đền Hai Voi này. Theo báo cáo của Phòng Văn hóa huyện, UBND tỉnh đã phân cấp Di tích Lịch sử đền Hai Voi (chưa xếp hạng, mới kiểm kê) cho xã quản lý. Như vậy là từ xã đến tỉnh đều khẳng định đền thờ bà Bích Châu - một nhân vật lịch sử.

* Hội Văn nghệ Dân gian Nghệ An

2. Thần Thánh vương Bạch Đế do tô dịch sắc năm 2010 mới lộ ra tên. Tên vị thần này lúc đầu nhân dân chưa từng nghe, trong kiểm kê di tích cũng không biết có sắc phong vị này. Thời Lê vị này có rất nhiều sắc phong, mỹ tự cũng nhiều như thần Cao Sơn Cao Các, nhưng triều Nguyễn thì khác, không gọi Thánh vương nữa mà gọi là Hùng trấn Bạch Đế chi thần, nghĩa là chỉ xếp hạ đẳng thần. Cả tỉnh Nghệ An hiện không thấy ở đâu thờ vị thần này nữa. Còn Cao Sơn Cao Các nhiều nơi thờ và đều được xếp Thượng đẳng thần.

Theo quan niệm của người Trung Hoa cổ đại: Thánh vương Bạch Đế là một trong năm vị Thần được gọi là “Thần không gian”.

- Thánh vương Hoàng Đế là vị Thần màu vàng án ngự vùng trung tâm.

- Thánh vương Bạch Đế là vị Thần màu trắng án ngự phía Tây.

- Thánh vương Thanh Đế là vị Thần màu xanh án ngự phía Đông.

- Thánh vương Xích Đế là vị Thần màu đỏ án ngự phía Nam.

- Thánh vương Hắc Đế là vị Thần màu đen án ngự phía Bắc.

II. Một số tư liệu liên quan

1. Trên Tạp chí *KH&CN Nghệ An* số 10/2014, đã đăng bài *Đền thờ Chế thắng Phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu*, nay xin tóm tắt:

1.1. Tóm tắt thần tích

Bà Nguyễn Thị Bích Châu quê ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định sớm nổi tiếng thông tuệ. Giỏi văn chương thi phú, thạo âm nhạc. Càng lớn, nhan sắc nàng Bích Châu càng diễm lệ, lại có một khối óc nhận xét rất tinh vi, xuất sắc. Năm 1373, bà được Trần Duệ Tông tuyển làm cung phi, được nhà vua rất đỗi thương yêu, thường gọi ái phi Bích Châu. Bà nổi tiếng là người tài sắc vẹn toàn, giúp vua nhiều kế sách

trong việc trị nước an dân.

Sau thời gian ngắn ở chốn hoàng cung, ái phi Bích Châu nhận thấy đức quân vương tính nóng nảy, thiếu bản lĩnh, triều chính đang có nguy cơ rạn nứt suy sụp, nàng dăm chiêu chú tâm soạn thảo bản điều trần dâng vua, nhan đề: “Kê minh thập sách” nêu 10 kế sách trị nước an dân. Đại ý mượn tiếng gà gáy sáng để thức tỉnh nhà vua.

Xem xong bản điều trần của ái phi Bích Châu, nhà vua cảm kích. Nhưng sau đó, thật đáng tiếc, trong 10 điều chẳng thực hiện một điều nào.

Năm 1376, vua Trần Duệ Tông xuống chiếu ngự giá thân chinh đi dẹp giặc Chiêm Thành. Nàng Bích Châu bồn chồn lo lắng dâng biểu khuyên can. Nhưng nhà vua nhất định không chịu nghe, nàng đành xin đi theo hộ giá. Về cái chết của bà Bích Châu có truyền thuyết, được viết trong sách “Bách thần sự tích” như sau:

Vua Trần Duệ Tông thân chinh cầm đạo quân lớn chinh phạt Chiêm Thành. Khi đoàn thuyền chiến vừa đến cửa bể Kỳ Hoa (nay là Kỳ Lợi huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh) trời bỗng nổi cơn phong ba bão táp. Đoàn thuyền đành tạm neo ngay lại đấy. Đêm ấy, vua Duệ Tông mộng thấy một vị thần xưng là Nam Minh đô đốc, thủ hạ của Quảng Lợi đại vương, muốn xin vua ban cho một người thiếp, nếu được như ý nguyện, mới làm cho bể yên, sóng lặng để thuyền vua đi qua. Vua sợ hãi, vội cho đòi các quan tướng và phi tần đến, kể lại giấc mơ. Trong khi các quan tướng chưa biết ứng đối thế nào, thì Bích Châu từ sau trướng bước ra, nói: “Việc linh ứng của thần nhân như vậy là rõ ràng, chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Tiện thiếp tình nguyện liêu tẩm thân bèo bọt này để chu toàn cho đoàn ngự giá và quan quân”. Mặc mọi lời can ngăn, nàng Bích Châu vẫn một mực tha

thiết tâu xin cho nàng có dịp được vinh hạnh phò vua, giúp quân, đền nợ nước. Nàng Bích Châu thân nhiên để thị nữ xông trầm, trang điểm cho mình. Thoáng chốc, nàng đã trâm thoa, xiêm gấm, hài thêu lông lấy bước ra hiến mình cho thần biển. Nhà vua nén thương đau phong tặng nàng là Thần phi.

Sau này đến thời Lê Thánh Tông, năm 1471 cũng đi đánh Chiêm Thành, qua chỗ bà Bích Châu đã trầm mình bà hiện lên báo mộng cho vua Lê và xin làm lễ giải thoát. Biết chuyện nàng Bích Châu, hôm sau, nhà vua liền viết một tờ hịch hạch tội Nam Minh đồ đốc, sai thả xuống biển; lập tức vị này bị chém chết, xác nổi lên mặt nước. Sau khi thắng trận trở về, vua hạ chiếu lập đền, cấp ruộng tế và cử người trông coi; sắc phong cho bà là Ché Thắng Phu nhân. Hàng năm, vào 12/2 âm lịch là ngày giỗ. Vua Lê Thánh Tông còn làm một bài thơ điệu bà Bích Châu.

1.2. Ba sắc phong thần cho Ché Thắng Phu nhân ở đền Hai Voi (Dịch nghĩa)

Sắc thứ nhất

Sắc phong cho Ché Thắng Hiệp thuận Thận ý Linh hiển Phu nhân Phương danh Liệt tiết Trợ hóa Đôn di Trung đẳng thần. Ngài từng hộ nước giúp dân rất linh thiêng. Nay Trẫm thuận theo mệnh trời trị nước, nhớ công phù trợ của Thần, gia tặng: Phương danh Liệt tiết Trợ hóa Đôn di Tề thực Trung đẳng thần. Chuẩn cho xã Văn Viên huyện Hưng Nguyên thờ phụng Thần như cũ, ngô hầu Thần tiếp tục phù giúp dân ta. Kính vậy!

Ngày 05 tháng 01 năm Tự Đức thứ 6 (1853).

Sắc thứ hai

Sắc ban cho Phương danh Liệt tiết Trợ

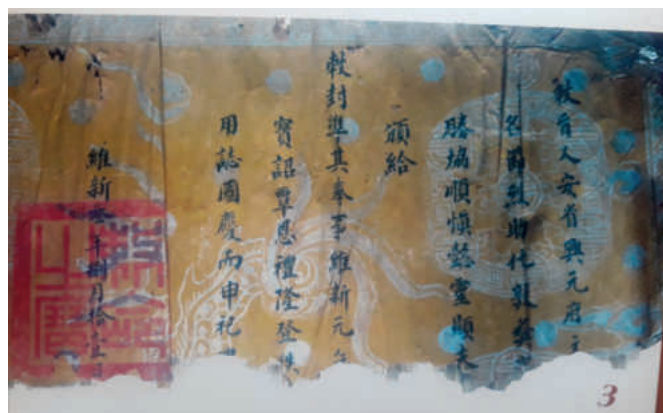
hóa Đôn di Hiệp thuận Thận ý Linh hiển Phu nhân Trung đẳng thần. Ngài từng hộ nước giúp dân rất linh thiêng, từng được ban cấp sắc phong. Nay Trẫm thuận theo mệnh trời trị nước, nhớ công che chở của Thần. Gia tặng cho Thần là Dực bảo Trung hưng. Chuẩn cho xã Văn Viên huyện Hưng Nguyên thờ phụng Thần như cũ, ngô hầu Thần tiếp tục phụ giúp dân ta. Kính vậy !

Ngày 01 tháng 7 năm Đồng Khánh thứ 2 (1887).

Sắc thứ ba

Sắc chỉ ban cho tổng Văn Viên, phủ Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Từ trước đến nay đã thờ phụng Phương danh Liệt tiết Trợ hóa Đôn ngưng Dực bảo Trung hưng Ché Thắng Hiệp thuận Thận ý Linh Hiển Phu nhân Trung đẳng thần. Đã được các triều thần ban cấp sắc phong cho phép thờ phụng. Năm Duy Tân thứ nhất, nhân đại lễ đăng quang, Trẫm mở lễ long trọng, ban bảo chiếu rộng ban ân trạch, tăng thêm phẩm hàm. Đặc chuẩn cho làng được thờ phụng như trước để ghi nhớ lễ mừng của nước và tỏ rõ phép tắc thờ tự. Kính vậy!

Ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ 3 (1909).



Sắc phong Ché Thắng phu nhân Bích Châu

2. Hai sắc phong tiêu biểu thờ Bạch Đẻ

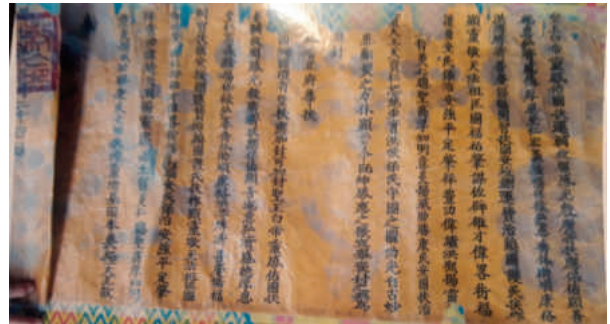
Sắc thứ nhất

Sắc phong cho thần Thánh vương Bạch Đế Linh cảm Hựu quốc Phù vận Phụ chính Chiêu cảm Quang nghị Quảng tế Phù ứng Bảo hựu Hiển thiện Thi huệ Hoàng tế Thịnh đức Hậu ân Chí nhân Hoàn nghĩa Tuy phúc Bảo lộc Hoàng hiến Thuỳ hựu Trợ thuận Khang dụ Hồng phổ Bác tế Thiện khánh Tích phúc Minh trí Phù quốc An tụy Dục vận Tán trị Trấn quốc Hộ dân Phù tộ Hiển linh Kính thiên Pháp tổ Khuông quốc Phúc hựu Triệu mưu Tá tích Hùng tài Vĩ lược Diển phúc Hộ quốc An dân Bảo trị An cường Bình định Triệu tường Phong công Vĩ tích Hồng hi Dương linh Khuếch thông Chí triết Mỹ nhân Thông thánh Cao hậu Tri minh Y mỹ Dương uy Trợ thắng Khang dân An quốc Phù trị linh Bồi cơ Cố bản Điện cực Phù vận Bảo quốc Tế trị Khuông thời Diên hi Tích phúc Đại vương. Thần được nuôi dưỡng bởi khí thiêng sông núi, ngăn ngừa hoạn nạn, diệt trừ tai ương, khiến cho dân được an lành, phù hộ cho nước được bền vững, công lao to lớn xứng đáng được phong tặng.

Tự vương tiên phong Vương vị, nắm quyền Chính phủ, tôn thờ xã tắc, củng cố giang sơn, có lễ tặng phẩm trật. Gia phong thân là: Thánh Vương Bạch Đế Linh cảm Hựu quốc Phù vận Phụ chính Chiêu cảm Quang nghị Quảng tế Phù ứng Bảo hựu Hiển thiện Thi huệ Hoàng tế Thịnh đức Hậu ân Chí nhân Hoàn nghĩa Tuy phúc Bảo lộc Hoàng hiến Thuỳ hựu Trợ thuận Khang dụ Hồng phổ Bác tế Thiện khánh Tích phúc Minh trí Phù quốc An tụy Dục vận Tán trị Trấn quốc Hộ dân Phù tộ Hiển linh Kính thiên Pháp tổ Khuông quốc Phúc hựu Triệu mưu Tá tích Hùng tài Vĩ lược Diển phúc Hộ quốc An dân Bảo trị An cường Bình định Triệu tường Phong công Vĩ tích Hồng hi Dương linh Khuếch thông Chí triết Mỹ nhân Thông thánh Cao hậu Tri minh Y mỹ Dương uy Trợ thắng Khang dân An quốc Phù trị linh

Bồi cơ Cố bản Điện cực Phù vận Bảo quốc Tế trị Khuông thời Diên hi Tích phúc Phở huệ Chiêu ứng Địch triết Đại vương. Nay phong tặng.

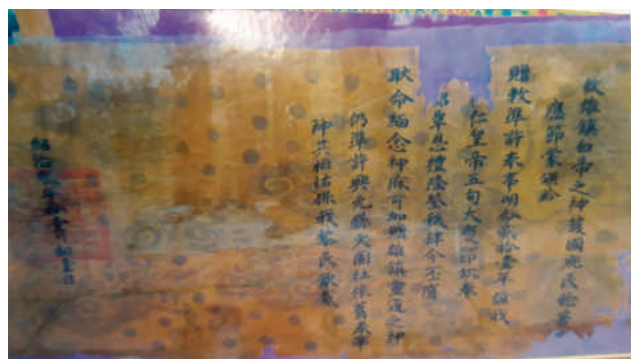
Ngày 24 tháng 7 năm Canh Hưng thứ nhất (1840).



Sắc phong Thánh vương Bạch Đế và Hùng trấn Bạch Đế

Sắc thứ hai

Sắc phong cho Hùng trấn Bạch Đế chi thần, từng phù hộ đất nước che chở cho dân rất linh thiêng, đã được các triều ban tặng sắc phong cho phép thờ phụng. Năm Minh Mệnh thứ 21, Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế của Trẫm mừng thọ 50 tuổi, đã ban bảo chiếu mở rộng ân trạch, long trọng lễ tặng phẩm hàm. Nay Trẫm nhận mệnh lớn của Trời, nhớ công phù trợ của thần, gia tặng là Hùng trấn Linh thông chi Thần. Chuẩn cho xã Văn Viên huyện Hưng Nguyên được thờ phụng như cũ, ngõ hầu Thần tiếp tục phù hộ dân ta. Kính vậy.



Sắc phong Thánh Vương Bạch Đế và Hùng trấn Bạch Đế

Ngày 1 tháng 11 năm Thiệu Trị thứ 3 (1843).

Tóm lại, ngày xưa, có Hoàng đế, ngày nay không còn Hoàng đế nữa. Nhân dân đã quên Bạch đế 75 năm rồi, thì có nên xây đền hoành tráng để thờ lại vị này nữa không. Nếu thờ thì sao không tiếp nối triều Nguyễn là Hùng trấn Bạch Đế, mà lại theo nhà Lê và Trung Hoa cổ đại. Đồng thời cần trả lời câu hỏi Hoàng đế nay ở đâu? Tên vị thần Bạch Đế chưa từng được ghi danh trong bất cứ thư tịch nào ở Hưng Nguyên trước khi sắc phong chữ Hán được tôi dịch nghĩa năm 2010.

Bà Bích Châu, đền chính ở Kỳ Anh rất đông du khách cả nước đến chiêm bái, đền Hai Voi từng thờ Bà. Khi Phòng Văn hóa huyện kiểm kê di tích, nếu nhân dân và chính quyền xã không đề nghị thì làm sao có trong Danh mục kiểm kê Di tích Lịch sử, để năm 1997, UBND tỉnh ra Quyết định phân cấp cho xã Hưng Khánh quản lý? Và lễ hội đền Hai Voi hàng năm vào ngày 10/2 AL có ý nghĩa gì? Hiện nay ở Hưng Thành có nhiều người ủng hộ thờ Thánh Vương Bạch Đế vì được nhà đầu tư xây một ngôi đền rất đẹp. Nhưng chẳng lẽ nguyện vọng nhân dân Hưng Khánh từ 1945 đến 2010 lại không đáng trân trọng. □

Tài liệu tham khảo

1. *Địa chí Văn hóa huyện Hưng Nguyên*, PGS. Ninh Viết Giao chủ biên, Nxb. Khoa học Xã hội - 2009.

2. *Trần tích văn hóa huyện Hưng Nguyên*, Thái Huy Bích, Nxb. Nghệ An, 2016.

3. *Bách thần sự tích*, chữ Hán, không ghi tác giả.

4. *Bách khoa toàn thư* mở Wikipedia



Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Tiềm

Nghệ An là địa phương có bề dày truyền thống yêu nước và cách mạng: “Trong nước ta hàng ngàn năm nay, Nghệ An là nơi xây dựng cơ sở để chống ngoại xâm, giữ vững nước nhà. Khi nào phía Bắc mất, người ta lại vào đây để xây dựng lực lượng, gây dựng sức mạnh, giải phóng cả nước. Do cái cơ sở vị trí truyền thống đó mà chúng ta không lấy làm ngạc nhiên ở Nghệ An đã sinh trưởng những vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc”⁽¹⁾. Đặc biệt, ngay khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nơi đây chính là mảnh đất ươm mầm các tổ chức đảng và diễn ra phong trào cách mạng đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong buổi đầu cách mạng đó, có công lao rất lớn của các chiến sỹ cộng sản, đặc biệt là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An đầu tiên - đồng chí Nguyễn Tiềm.

Đồng chí Nguyễn Tiềm (còn có tên gọi khác là Quảng, Cát, Nhung), sinh ngày